

Số: 084-...../HDDCTCFC

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG THAM GIA BÁN HÀNG ĐA CẤP

- Căn cứ Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;
- Căn cứ Thông tư 24/2014/TT-BCT ngày 30/07/2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;
- Căn cứ vào chức năng, nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, ngày ...thángnăm 20...., tại Công Ty TNHH COFFEECELL, hai Bên gồm:

Bên bán hàng đa cấp: **CÔNG TY TNHH COFFEECELL** (Sau đây được gọi tắt là **Bên A**)

Địa chỉ Công ty: Số nhà 18, ngách 177 ngõ 42 phố Thịnh Liệt, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện: Trần Hồng Phương

Chức vụ: Giám đốc

Và

Bên tham gia bán hàng đa cấp. Gọi là **Nhà phân phối độc lập** (Sau đây được gọi tắt là **Bên B**)

Ông (Bà):.....

Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:.....

Giấy phép lao động số (đối với người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài):.....

Cấp ngày: Tại:.....

Mã số thuế cá nhân:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu tạm trú:.....

Điện thoại:.....

Tài khoản ngân hàng: Mở tại NH:.....

Địa chỉ ngân hàng:.....

Họ và tên người đỡ đầu:..... Số hợp đồng:.....

Cùng nhất trí ký vào “**Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp**” này (sau đây gọi tắt là **Hợp đồng**) sau khi Bên B đã đọc kỹ, hiểu rõ và hoàn toàn tự nguyện chấp nhận các điều kiện, điều khoản sau đây của Hợp đồng và tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp của Bên A.

Điều 1: Đối tượng được ký kết Hợp đồng

1.1 Người tham gia ký Hợp đồng phải là cá nhân có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

1.2 Bên A không ký Hợp đồng với Bên B, nếu Bên B thuộc một trong các đối tượng sau:

- Người đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc có tiền án về các tội sản xuất, buôn bán hàng giả, quảng cáo gian dối, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng, các tội về lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản, chiếm giữ trái phép tài sản.
- Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài không có giấy phép lao động tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Điều 2: Sản phẩm, Chứng loại, Chất lượng, Công dụng và Cách sử dụng

Thông tin về tên gọi, công dụng, cách sử dụng, các điều kiện vi bảo hành, chính sách đổi, trả, mua lại sản phẩm được quy định trong Tài liệu về công dụng, cách sử dụng, chính sách bảo hành và mua lại sản phẩm đã được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3: Giá cả và phương thức thanh toán

- 3.1 Danh mục sản phẩm và bảng giá được niêm yết tại các kho hàng của Bên A và quy định Danh mục sản phẩm kinh doanh theo phương thức đa cấp của Bên A.
- 3.2 Giá của mỗi sản phẩm bao gồm Giá bán cho Nhà phân phối và Giá bán cho khách hàng theo quy định của Bên A để Bên B có thể giới thiệu và bán cho nhưng người tiêu dùng khác không phải là Nhà phân phối của Bên A. Bên B được quyền bán sản phẩm cho người tiêu dùng với giá không thấp hơn giá bán cho Nhà phân phối và không cao hơn giá bán cho khách hàng được quy định trong bảng giá của Bên A.
- 3.3 Tại thời điểm đặt hàng, Bên B có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ cho Bên A bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc bằng các phương thức thanh toán khác theo quy định của Bên A.

Điều 4: Quyền lợi của Nhà phân phối (Bên B)

- 4.1 Được mua sản phẩm với giá dành riêng cho các Nhà phân phối của Bên A.
- 4.2 Được hưởng các chính sách khuyến mại bằng hiện vật hoặc sản phẩm, tùy theo chính sách kinh doanh từng thời kỳ của Bên A.
- 4.3 Được hưởng hoa hồng từ việc mua hàng của mình và doanh số mua hàng của mạng lưới Nhà phân phối dưới mình. Tiền hoa hồng được trả vào tài khoản cá nhân của Bên B mở tại ngân hàng vào nửa cuối của tháng tiếp theo. Cách tính hoa hồng được quy định trong “Chương trình trả thưởng” của Bên A.

Điều 5: Trách nhiệm của Công ty (Bên A)

- 5.1 Xây dựng và công bố công khai tại trụ sở và cung cấp cho Bên B trước khi ký Hợp đồng các tài liệu gồm: Quy tắc hoạt động, Chương trình trả thưởng, tài liệu về Công dụng, giá cả, cách thức sử dụng, chính sách bảo hành, mua lại sản phẩm, chương trình đào tạo, trách nhiệm của người tham gia để đảm bảo quyền lợi của người tham gia, điều kiện chấm dứt Hợp đồng, quyền và nghĩa vụ phát sinh.
- 5.2 Thường xuyên giám sát hoạt động của người tham gia để đảm bảo người tham gia bán hàng đa cấp thực hiện đúng Quy tắc hoạt động, chương trình trả thưởng của Bên A.
- 5.3 Bảo đảm tính trung thực và độ chính xác của các thông tin cung cấp cho Bên B.
- 5.4 Bảo đảm chất lượng và các dịch vụ bảo hành, hậu mãi cho sản phẩm được bán theo phương thức đa cấp. Bảo đảm tính rõ ràng, hợp pháp về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng của sản phẩm.
- 5.5 Tổ chức đào tạo miễn phí theo Chương trình đào tạo cơ bản đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền, cấp chứng chỉ đào tạo cơ bản về bán hàng đa cấp và Thẻ thành viên mạng lưới bán hàng đa cấp cho Bên B sau khi ký Hợp đồng.
- 5.6 Bên A có trách nhiệm bồi thường cho người tiêu dùng hoặc Bên B trong các trường hợp sau đây:
 - Bên B gây thiệt hại cho người tiêu dùng hoặc Nhà phân phối khác khi thực hiện đúng Hợp đồng, Quy tắc hoạt động và Chương trình trả thưởng của Bên A;
 - Bên B không được thông tin đầy đủ về các nội dung quy định tại Mục 5.1.
- 5.7 Chịu trách nhiệm chi trả hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác cho Bên B theo Chương trình trả thưởng của Bên A.
- 5.8 Khấu trừ tiền thuế thu nhập cá nhân trên hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác mà Bên A trả cho Bên B để nộp thuế thay cho Bên B theo quy định của pháp luật.
- 5.9 Giải quyết các khiếu nại của Bên B và người tiêu dùng liên quan đến chất lượng sản phẩm và chế độ chi trả hoa hồng.
- 5.10 Thông báo cho Bên B những sản phẩm đã được Bên A đăng ký thuộc diện không được mua lại trước khi Bên B mua hàng.

Điều 6: Trách nhiệm của Bên B

- 6.1 Tự chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ thuế của mình trước cơ quan thuế Việt nam theo quy định của pháp luật.
- 6.2 Bên B không phải là nhân viên làm việc hưởng lương của Bên A, mà là Nhà phân phối độc lập, hoạt động hoàn toàn độc lập, và phải tự chịu trách nhiệm về mọi hành vi kinh doanh của mình. Bên B không được đại diện cho Bên A ký kết bất cứ Hợp đồng hay khế ước, thỏa thuận nào với bên thứ ba.
- 6.3 Xuất trình thẻ thành viên mạng lưới bán hàng đa cấp trước khi giới thiệu hàng hóa hoặc tiếp thị bán hàng.
- 6.4 Có thể đỡ đầu cho những người khác trở thành Nhà phân phối của Công ty. Bên B phải thông báo đầy đủ các nội dung trong các tài liệu quy định trong mục 5.1 cho người được đỡ đầu.
- 6.5 Bên B chỉ được phổ biến các thông tin và tài liệu chính thức của Công ty. Bên B phải chịu mọi trách nhiệm pháp lý phát sinh từ việc đưa ra các trình bày, phát ngôn hoặc tuyên bố nằm ngoài phạm vi cho phép.
- 6.6 Đưa tin trung thực, chính xác về giá bán, chất lượng, quy cách, công dụng, cách thức sử dụng của sản phẩm cũng như Chương trình trả thưởng của Bên A.
- 6.7 Tuân thủ các quy tắc, quy định trong Hợp đồng, Quy tắc hoạt động, chương trình trả thưởng của Bên A. Các tài liệu này có thể được Bên A điều chỉnh, bổ sung và có hiệu lực sau khi được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền và thông báo cho Bên B.
- 6.8 Trường hợp gây thiệt hại cho người tiêu dùng hoặc Nhà phân phối khác do không tuân thủ các quy định tại khoản 2 Điều 5 và Điều 23 Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp hoặc vi phạm quy định của Hợp đồng và Quy tắc hoạt động, Bên B có trách nhiệm tự mình bồi thường thiệt hại đã gây ra.
- 6.9 Bên A chịu trách nhiệm đối với hoạt động bán hàng đa cấp của Bên B khi những hoạt động này được thực hiện tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh của Bên A hoặc được thực hiện bên ngoài trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của Bên A, trừ trường hợp hoạt động đó không liên quan đến Bên A. Vì vậy, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường cho những tổn thất Bên A phải chịu do hành vi vi phạm của Bên B đối với các quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, Hợp đồng và Quy tắc hoạt động.

Điều 7: Chính sách bảo hành, trả lại, mua lại sản phẩm

- 7.1 Bên A bảo đảm chất lượng của sản phẩm theo quy định của nhà sản xuất và sản phẩm không gây hại với điều kiện được sử dụng đúng mục đích quy định và theo hướng dẫn đã cung cấp. Trong trường hợp gặp sự cố do sử dụng sản phẩm, khách hàng có thể trả lại sản phẩm trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B nhận hàng từ Bên A.
Khi nhận được yêu cầu từ khách hàng, Bên B có nghĩa vụ hỗ trợ khách hàng lập và gửi khiếu nại sản phẩm tới Công ty để nhận được sản phẩm thay thế hoặc được hoàn lại toàn bộ tiền. Trong trường hợp khách hàng yêu cầu hoàn lại tiền, Bên B phải ngay lập tức hoàn toàn bộ tiền lại cho khách hàng dựa trên những sản phẩm được khách hàng trả lại. Bên A sẽ trả lại cho Bên B số tiền bằng với khoản tiền Bên B đã trả để nhận những sản phẩm được khách hàng trả lại.
- 7.2 Trong trường hợp sản phẩm đã bán cho Bên B không đảm bảo chất lượng, sản phẩm bị lỗi của nhà sản xuất hoặc do lỗi của Bên A, thì Bên A có trách nhiệm đổi lại ngay sản phẩm khác đảm bảo chất lượng cho Bên B. Nếu không có sản phẩm khác đảm bảo chất lượng để đổi thì Bên A sẽ trả lại cho Bên B tiền bằng với khoản tiền Bên B đã trả để nhận được những sản phẩm đó, trừ tiền hoa hồng, tiền thưởng và/hoặc lợi ích kinh tế tương ứng mà Bên B đã nhận.
- 7.3 Khi Bên B có yêu cầu, Bên A có trách nhiệm mua lại sản phẩm đã bán cho Bên B, bao gồm cả sản phẩm được bán theo chương trình khuyến mại, khi hàng hóa đó đáp ứng các điều kiện sau đây:
 - Sản phẩm còn hạn sử dụng.
 - Sản phẩm còn nguyên bao bì, tem, nhãn.
 - Yêu cầu mua lại được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bên B nhận hàng.
- 7.4 Trong trường hợp phải mua lại sản phẩm theo quy định tại khoản 3 Điều này, Bên A có trách nhiệm:

- Hoàn lại tổng số tiền mà Bên B đã trả để nhận được sản phẩm đó nếu không có căn cứ để khấu trừ theo quy định.
 - Trường hợp Bên A phải chịu các chi phí quản lý, tái lưu kho và các chi phí hành chính khác thì Bên A phải hoàn lại tổng số tiền không ít hơn 90% khoản tiền mà Bên B đã trả để nhận được sản phẩm đó.
- 7.5 Khi hoàn lại tiền cho Bên B theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này, Bên A có thể khấu trừ tiền hoa hồng, tiền thưởng và/hoặc lợi ích kinh tế khác mà Bên B đã nhận từ việc nhận sản phẩm đó.
- 7.6 Quy định về việc mua lại sản phẩm tại khoản 3 Điều này không áp dụng đối với trường hợp sản phẩm đã được Bên A đăng ký thuộc diện không phải mua lại với cơ quan có thẩm quyền và đã thông báo cho Bên B trước khi tiến hành mua hàng.

Điều 8: Thời hạn, chấm dứt và thanh lý Hợp đồng

- 8.1 Hợp đồng có hiệu lực 1 (một) năm kể từ ngày ký. Sau một năm nếu cả hai Bên không có thông báo về dự định hủy Hợp đồng ít nhất 10 ngày làm việc trước ngày Hợp đồng hết hạn và nếu trong 10 tháng liên tục, Bên B có ít nhất một lần giao dịch với Bên A, Hợp đồng này sẽ tự động gia hạn với các điều khoản tương tự.
- 8.2 Bên B có quyền chấm dứt Hợp đồng bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Bên A trước khi chấm dứt Hợp đồng tối thiểu là 10 ngày làm việc.
- 8.3 Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng với Bên B trong trường hợp Bên B vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 5 và Điều 23 Nghị định 42/2014/NĐ-CP, quy định của Hợp đồng và Quy tắt hoạt động của Bên A. Bên A có nghĩa vụ thông báo cho Bên B biết bằng văn bản trước khi chấm dứt Hợp đồng tối thiểu là 10 ngày làm việc.
- 8.4 Hai bên làm thủ tục thanh lý Hợp đồng khi chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại khoản 8.2, 8.3 Điều này và khi Công ty tạm dừng, chấm dứt hoạt động Bán hàng đa cấp và các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.
- Mua lại từ Bên B hàng hóa đã bán cho Bên B theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng này.
 - Thanh toán cho Bên B tiền hoa hồng và các lợi ích kinh tế khác mà Bên B có quyền được hưởng, từ hoạt động phân phối của mình trong mạng lưới bán hàng đa cấp của Bên A.

Điều 9: Giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, mọi tranh chấp không đạt được thỏa thuận hòa giải đều được đưa ra Tòa án Kinh tế TP. Hà Nội xét xử. Quyết định cuối cùng của Tòa án có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên. Tất cả các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình xét xử sẽ do Bên thua kiện chịu trách nhiệm chi trả, trừ khi có phán quyết cụ thể khác đi.

Điều 10: Điều khoản chung

- 10.1 Quy tắt hoạt động, Chương trình trả thưởng, Chương trình đào tạo và Thông tin về sản phẩm được trình bày trong Danh mục sản phẩm kinh doanh theo phương thức đa cấp và các tài liệu kèm theo sản phẩm có thể được Bên A toàn quyền công bố cùng với những sửa đổi, bổ sung sau khi có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và được kết hợp với Hợp đồng này tạo thành quy tắt hoàn chỉnh, có giá trị ràng buộc đối với các Bên.
- 10.2 Hai Bên có trách nhiệm tuân thủ thực hiện các điều khoản của Hợp đồng này.
- 10.3 Hợp đồng được lập thành hai bản, có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ một bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký và ghi rõ họ tên)